TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 11-5-2020
V/v tranh chấp: *"Ly hôn và nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Dương Văn Siêng.
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Huỳnh Phúc Tài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quí – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2020, về tranh chấp: "Ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2020 và Thông báo dời phiên tòa số 21/TB-TA ngày 07 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Trần Phương L, sinh năm 1983 (có mặt).
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.
- *Bị đơn:* Huỳnh Văn H, sinh năm 1983 (vắng mặt).
Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn xin ly hôn và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Phương L trình bày:***

Về hôn nhân: Năm 2004, chị L sống chung với anh H, đến năm 2011 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang. Năm 2017 chị L với anh H phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tình cảm. Chị L ly thân anh H từ năm 2017 cho đến nay. Nay chị L yêu cầu ly hôn anh H.

Về con chung: Chị L với anh H có 02 con chung tên là Huỳnh Thị Thúy H, sinh ngày 08/02/2007 và Huỳnh Văn Bảo M, sinh ngày 25/01/2011; đang

sống chung với chị L. Nay chị L yêu cầu tiếp tục, trực tiếp nuôi cháu H và cháu M.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra chị L không yêu cầu gì khác.

**** Tại phiên tòa, cũng như trong các lần mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, bị đơn anh Huỳnh Văn H vắng mặt không rõ lý do, cũng không có văn bản thể hiện ý kiến.***

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:**

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án, đề nghị:

+ Về hôn nhân: Cho chị L ly hôn anh H.

+ Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thị Thúy H, sinh ngày 08/02/2007 và Huỳnh Văn Bảo M, sinh ngày 25/01/2011 cho chị L tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo các tình tiết của vụ án và yêu cầu của đương sự Hội đồng xét xử xác định quan hệ giữa các bên là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nên xem xét, giải quyết theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Xét anh Huỳnh Văn H đã được tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập dự phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử hợp lệ, đúng quy định của pháp luật, nhưng anh H vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Theo lời trình bày và yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về hôn nhân: Tại phiên tòa, chị L yêu cầu ly hôn anh H. Hội đồng xét xử xét thấy: Năm 2004, chị L sống chung với anh H, đến năm 2011 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang. Do mâu thuẫn gia đình và bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị L đã ly thân anh H từ năm 2017 cho đến nay. Xét thấy, tình cảm giữa chị L với anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chị L yêu cầu ly hôn anh H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong các lần mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, anh H vắng mặt không rõ lý do, cũng không có văn bản thể hiện ý kiến. Do đó, Hội đồng xét xử cho chị L ly hôn anh H.

- Về con chung: Chị L với anh H có 02 con chung tên là Huỳnh Thị Thúy H, sinh ngày 08/02/2007 và Huỳnh Văn Bảo M, sinh ngày 25/01/2011; đang sống chung với chị L. Chị L yêu cầu được tiếp tục, trực tiếp nuôi Huỳnh và cháu M. Xét thấy cháu H và cháu M sống chung trực tiếp với chị L từ khi được sinh ra và từ khi ly thân anh H cho đến nay, đồng thời cháu H và cháu M nguyện vọng sống chung với chị L sau khi chị L ly hôn anh H; để ổn định về mặt đời sống, tinh thần của các cháu; chị L có điều kiện kinh tế để tiếp tục nuôi con. Nên giao cháu H và cháu M cho chị L tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét

[4] Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[5] Xét ý kiến, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, nên chấp nhận.

Vì các lẻ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Phương L ly hôn anh Huỳnh Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thị Thúy H, sinh ngày 08/02/2007 và cháu Huỳnh Văn Bảo M, sinh ngày 25/01/2011 cho chị Trần Phương L tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí:

+ Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0016302 ngày 06/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, nên chị L đã nộp xong án phí.

+ Anh H không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Chị L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND xã Đồng Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Trung Hiếu